

ĐỊA LÍ KINH TẾ

Tiết 6 BÀI 6. SỰ PHÁT TRIỂN NỀN KINH TẾ VIỆT NAM

(Không dạy mục 1: nền KT nước ta trước thời kì đổi mới)

I. MỤC TIÊU BÀI HỌC:

1. Về kiến thức:

- Thấy được chuyển dịch cơ cấu kinh tế là nét đặc trưng của công cuộc đổi mới.

2. Về kỹ năng:

- Phân tích biểu đồ, số liệu thống kê để nhận xét sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế ở nước ta.

- Đọc bản đồ, lược đồ các vùng kinh tế và vùng kinh tế trọng điểm để nhận biết vị trí các vùng kinh tế và vùng kinh tế trọng điểm của nước ta.

- Phân tích mối quan hệ giữa phát triển kinh tế với BVMT và phát triển bền vững.

Các nội dung cần tích hợp: GDBVMT mục II/2, GD kĩ năng sống(tư duy, giao tiếp, tự nhận thức)

3. Thái độ, hành vi:

-Không ủng hộ những hoạt động kinh tế có tác động xấu tới môi trường.

4/Định hướng phát triển năng lực:

- Năng lực chung: tự học, tự giải quyết, giao tiếp, hợp tác

- Năng lực chuyên biệt: Tư duy tổng hợp theo lãnh thổ, sử dụng bản đồ, lược đồ, biểu đồ.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC.

***Giáo viên:**

- Bản đồ các vùng kinh tế và vùng kinh tế trọng điểm Việt Nam.

- Biểu đồ về sự chuyển dịch cơ cấu GDP từ 1991 đến năm 2000.

- Một số hình ảnh phản ánh thành tựu về phát triển kinh tế nước ta trong quá trình đổi mới.

***Học sinh:**

- Sách giáo khoa, tài liệu kinh tế Việt Nam.

III. Phương pháp và kĩ thuật dạy học , kiểm tra đánh giá:

1. PPDH:Thuyết trình, trực quan...

2. KTDH: theo bàn, nhóm, cá nhân.

3. KTĐG: trình bày ý kiến, làm việc nhóm.

IV: TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG HỌC TẬP:

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

Bước 1: Giao nhiệm vụ: Giáo viên cung cấp clip về tình hình kinh tế Việt Nam trong thời kì đổi mới để học sinh quan sát và trả lời các câu hỏi:

- Nền kinh tế nước ta trong thời kì đổi mới có những đặc điểm nào?

Bước 2: HS quan sát clip.

Bước 3: HS trình bày kết quả (Đại diện nhóm trả lời, các nhóm khác nhận xét, bổ sung)

Bước 4: GV nhận xét và dẫn dắt vào bài học.

B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

HOẠT ĐỘNG 1. Nền kinh tế nước ta trong thời kì đổi mới:

1. Sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế:

Hoạt động của GV và HS	Nội dung chính																															
<p>Bước 1: Cá nhân Dựa vào Sách giáo khoa em hãy cho biết: - Công cuộc đổi mới nền kinh tế đất nước bắt đầu từ năm nào? Nét đặc trưng của công cuộc đổi mới nền kinh tế là gì ? - Sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế được thể hiện ở những mặt nào? - Nhận xét sự thay đổi cơ cấu GDP của các ngành kinh tế trong giai đoạn 1990-2002.</p> <p>Bước 2: Thảo luận theo nhóm. + Nhóm 1: Dựa vào biểu đồ hình 6.1. Phân tích xu hướng chuyển dịch kinh tế ngành kinh tế?</p> <div data-bbox="73 1344 900 1877" style="border: 1px solid black; padding: 10px;"> <table border="1" style="margin-top: 10px; width: 100%; text-align: center;"> <caption>Dữ liệu ước tính từ Biểu đồ Hình 6.1</caption> <thead> <tr> <th>Năm</th> <th>Nông, lâm, ngư nghiệp (%)</th> <th>Công nghiệp - xây dựng (%)</th> <th>Dịch vụ (%)</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1991</td> <td>40</td> <td>25</td> <td>35</td> </tr> <tr> <td>1993</td> <td>30</td> <td>25</td> <td>45</td> </tr> <tr> <td>1995</td> <td>28</td> <td>28</td> <td>44</td> </tr> <tr> <td>1997</td> <td>26</td> <td>30</td> <td>44</td> </tr> <tr> <td>1999</td> <td>25</td> <td>32</td> <td>43</td> </tr> <tr> <td>2001</td> <td>24</td> <td>34</td> <td>42</td> </tr> <tr> <td>2002</td> <td>25</td> <td>35</td> <td>40</td> </tr> </tbody> </table> </div>	Năm	Nông, lâm, ngư nghiệp (%)	Công nghiệp - xây dựng (%)	Dịch vụ (%)	1991	40	25	35	1993	30	25	45	1995	28	28	44	1997	26	30	44	1999	25	32	43	2001	24	34	42	2002	25	35	40
Năm	Nông, lâm, ngư nghiệp (%)	Công nghiệp - xây dựng (%)	Dịch vụ (%)																													
1991	40	25	35																													
1993	30	25	45																													
1995	28	28	44																													
1997	26	30	44																													
1999	25	32	43																													
2001	24	34	42																													
2002	25	35	40																													

+ **Nhóm 2:** Dựa vào hình 6.2 và SGK. Cho biết sự chuyển dịch cơ cấu lãnh thổ diễn ra như thế nào?



Hình 6.2. Lược đồ các vùng kinh tế và vùng kinh tế trọng điểm, năm 2002

+ **Nhóm 3:** Dựa vào bảng 6.1. Nêu rõ sự chuyển dịch thành phần kinh tế nước ta?

- Học sinh thảo luận nhóm.
- Học sinh trình bày kết quả (Đại diện nhóm trả lời, các nhóm khác nhận xét, bổ sung).
- Giáo viên nhận xét, bổ sung và chuẩn xác kiến thức.

Bước 3: Cá nhân.

- Nền kinh tế nhiều thành phần đem lại điều gì cho nền kinh tế nước ta?

- Xác định trên lược đồ các vùng kinh tế ở nước ta. Cho biết vùng kinh tế nào không giáp biển?

GV nhấn mạnh sự kết hợp kinh tế đất liền và kinh tế biển đảo là đặc trưng của hầu hết các vùng kinh tế.

GV diễn giải: Vùng kinh tế trọng điểm: là các vùng được nhà nước quy hoạch tổng thể nhằm tạo ra các động lực phát triển cho toàn bộ nền kinh tế.

- Xác định các vùng kinh tế trọng điểm trên lược đồ?

+ Chuyển dịch cơ cấu ngành: Giảm tỉ trọng của khu vực nông, lâm, ngư nghiệp, tăng tỉ trọng khu vực công nghiệp – xây dựng, khu vực dịch vụ chiếm tỉ trọng cao nhưng xu hướng còn nhiều biến động.

+ Chuyển dịch cơ cấu lãnh thổ: hình thành các vùng chuyên canh nông nghiệp, các lãnh thổ tập trung công nghiệp, dịch vụ; các vùng kinh tế phát triển năng động.

+ Chuyển dịch cơ cấu thành phần kinh tế: Từ nền kinh tế chủ yếu là khu vực nhà nước và tập thể sang nền kinh tế nhiều thành phần.

Hoạt động 2. Những thành tựu và thách thức:

Hoạt động của GV và HS	Nội dung chính
Bước 1: HS làm việc cá nhân đọc mục II.2 SGK, tranh ảnh.	2. Những thành tựu và thách thức

		
		
		
		<p>a. Thành tựu:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Kinh tế tăng trưởng tương đối vững chắc. + Cơ cấu kinh tế đang chuyển theo hướng công nghiệp hoá. + Nước ta đang hội nhập vào nền kinh tế khu vực và thế giới. <p>b. Thách thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Ô nhiễm môi trường, tài nguyên cạn kiệt, thiếu việc làm, xóa đói giảm nghèo... + Biến động của thị trường thế giới, các thách thức khi gia nhập AFTA, WTO...

Hội nhập khu vực và quốc tế

- + Nêu những thành tựu trong phát triển kinh tế của nước ta?
- + Trong phát triển kinh tế nước ta khó khăn, thách thức gì?

- Bước 2: HS hoạt động cá nhân

- Bước 3: HS trình bày trước lớp, HS khác nhận xét, bổ sung

- Bước 4: GV chuẩn xác kiến thức

GV có thể liên hệ: Các nhà máy, các khu công nghiệp xả nước thải, chất thải gây ô nhiễm môi trường (nhà máy bột ngọt Vedan, nhà máy bia Sài Gòn...)

Muốn phát triển bền vững thì cần đặt ra biện pháp gì? (phát triển kinh tế đi đôi với Bảo vệ môi trường)

C. Luyện tập

Câu 1: Nền kinh tế nước ta trước và sau đổi mới có đặc điểm gì?

Câu 2: Những thành tựu và thách thức của nền kinh tế nước ta sau đổi mới?

Câu 3: Giáo viên hướng dẫn sơ bộ bài tập 3/23.

D. Dẫn dò:

- Về nhà làm bài tập số 3 ở trang 23 SGK

- Tìm hiểu bài 7: Tìm hiểu vai trò của nhân tố tự nhiên và kinh tế xã hội đối với sự phát triển và phân bố nông nghiệp ở nước ta.

